

Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu xây dựng, sửa chữa nhà ở thuộc Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát (Đợt 4) năm 2025  
(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày /4/2025 của UBND xã Sơn Thành)

| TT               | Họ và tên chủ hộ | Năm sinh   | Nơi cư trú<br>(thôn, tổ dân phố) | Mã số hộ<br>nghèo, cận<br>nghèo | Phân loại<br>hộ (hộ<br>nghèo đánh<br>số 1; hộ cận<br>nghèo đánh<br>số 2; hộ có<br>đối tượng<br>đang hưởng<br>trợ cấp<br>BTXH đánh<br>số 3) | Hộ đối<br>tượng đang<br>hưởng trợ<br>cấp BTXH<br>(đánh số 1) | Số<br>khẩu | Tổng diện<br>tích đất ở<br>(m <sup>2</sup> ) | Diện tích<br>nhà ở bình<br>quân đầu<br>người (m <sup>2</sup> ) | Hiện trạng nhà ở (đánh số 1<br>vào cột nhu cầu tương ứng) |                     |                        | Nhu cầu<br>nhà ở<br>(đánh số 1<br>vào cột<br>nhu cầu<br>tương ứng) |             | Thực trạng đất ở (đánh số 1 vào<br>cột thực trạng tương ứng)                |                                                              |                                                                                            | Ghi chú<br>(đã<br>hưởng CS<br>nhà ở) |
|------------------|------------------|------------|----------------------------------|---------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|------------|----------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|---------------------|------------------------|--------------------------------------------------------------------|-------------|-----------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|
|                  |                  |            |                                  |                                 |                                                                                                                                            |                                                              |            |                                              |                                                                | Không<br>có nhà ở                                         | Nhà tạm,<br>dột nát | Nhà hư<br>hỏng<br>nặng | Xây<br>mới                                                         | Sửa<br>chữa | Đã có đất ở<br>hợp pháp<br>(đã xây<br>dựng và<br>chưa xây<br>dựng nhà<br>ở) | Chưa có<br>đất ở hợp<br>pháp và<br>chưa xây<br>dựng nhà<br>ở | Chưa có<br>đất ở hợp<br>pháp<br>nhưng đã<br>xây dựng<br>nhà ở trên<br>đất chưa<br>hợp pháp |                                      |
| Xã Sơn Thành     |                  |            |                                  |                                 |                                                                                                                                            | 1                                                            | 6          |                                              | 0                                                              | 1                                                         | 2                   | 0                      | 3                                                                  | 0           | 3                                                                           | 0                                                            | 0                                                                                          |                                      |
| 1                | Đinh Văn Lương   | 27/10/1993 | thôn Gò Rinh                     | 202                             | 1                                                                                                                                          |                                                              | 3          | 100                                          |                                                                |                                                           | 1                   |                        | 1                                                                  |             | 1                                                                           |                                                              |                                                                                            |                                      |
| 2                | Nguyễn Thị Cúc   | 01/01/1953 | thôn Hà Thành                    | 19                              | 1                                                                                                                                          | 1                                                            | 1          | 30,24                                        |                                                                | 1                                                         |                     |                        | 1                                                                  |             | 1                                                                           |                                                              |                                                                                            |                                      |
| 3                | Đinh Thị Thát    | 01/01/1990 | thôn Làng Vệt                    | 22                              | 2                                                                                                                                          |                                                              | 2          | 120                                          |                                                                |                                                           | 1                   |                        | 1                                                                  |             | 1                                                                           |                                                              |                                                                                            |                                      |
| Tổng cộng: 03 hộ |                  |            |                                  |                                 |                                                                                                                                            |                                                              |            |                                              |                                                                |                                                           |                     |                        |                                                                    |             |                                                                             |                                                              |                                                                                            |                                      |

TỔNG CỘNG: 3  
TRONG ĐÓ:  
XÂY MỚI 3  
SỬA CHỮA 0

**Tổng hợp nhu cầu nhà ở hộ nghèo, hộ cận nghèo  
thuộc Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát (đợt 4) năm 2025**

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày /4/2025 của UBND xã Sơn Thành)

| T<br>T       | Xã, thị trấn  | Tổng số<br>hộ | Xây mới nhà ở |             |                 | Sửa chữa nhà ở |             |                 |
|--------------|---------------|---------------|---------------|-------------|-----------------|----------------|-------------|-----------------|
|              |               |               | Số hộ         | Trong đó    |                 | Số hộ          | Trong đó    |                 |
|              |               |               |               | Hộ<br>nghèo | Hộ cận<br>nghèo |                | Hộ<br>nghèo | Hộ cận<br>nghèo |
| XÃ SƠN THÀNH |               |               |               |             |                 |                |             |                 |
| 1            | thôn Gò Rinh  | 1             | 1             | 1           | 0               | 0              | 0           | 0               |
| 2            | thôn Làng Vệt | 1             | 1             | 0           | 1               | 0              | 0           | 0               |
| 3            | thôn Hà Thành | 1             | 1             | 1           | 0               | 0              | 0           | 0               |
| Tổng cộng    |               | 3             | 3             | 2           | 1               | 0              | 0           | 0               |

|                   |          |
|-------------------|----------|
| <b>TỔNG CỘNG:</b> | <b>3</b> |
| <b>TRONG ĐÓ:</b>  |          |
| <b>XÂY MỚI</b>    | <b>3</b> |
| <b>SỬA CHỮA</b>   | <b>0</b> |